

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
Số: .03/2014/QĐ-KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn mực kiểm toán nhà nước số 40 Kiểm soát chất lượng kiểm toán

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 917/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định quy trình xây dựng và ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn mực kiểm toán nhà nước số 40 - Kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế chuẩn mực số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2010/QĐ-KTNN ngày 09/11/2010 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 40

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2014/QĐ-KTNN ngày ... tháng ... năm 2014 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

GIỚI THIỆU CHUNG

Khái niệm và cơ sở của chuẩn mực

1. Chuẩn mực này quy định các nguyên tắc và hướng dẫn về việc xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng đối với hoạt động kiểm toán do Kiểm toán nhà nước thực hiện.
2. Chuẩn mực này được xây dựng trên cơ sở Luật Kiểm toán nhà nước, Chuẩn mực quốc tế của các cơ quan Kiểm toán Tối cao về kiểm soát chất lượng (ISSAI 40) do Tổ chức quốc tế các cơ quan Kiểm toán Tối cao (INTOSAI) ban hành, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện hoạt động của Kiểm toán nhà nước.

Mục đích của chuẩn mực

3. Chuẩn mực này được xây dựng nhằm đảm bảo duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán để quản lý rủi ro, đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán và không ngừng nâng cao uy tín, độ tin cậy của Kiểm toán nhà nước.
4. Chuẩn mực này giúp Kiểm toán nhà nước đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng:
 - (i) Kiểm toán nhà nước và Kiểm toán viên nhà nước, các đối tượng khác tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước tuân thủ Hiến pháp, Luật Kiểm toán nhà nước, các chuẩn mực nghề nghiệp và quy định pháp luật có liên quan;
 - (ii) Các báo cáo kiểm toán do Kiểm toán nhà nước phát hành phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.
5. Chuẩn mực này cung cấp một khung hướng dẫn để căn cứ vào đó xây dựng các quy định, hướng dẫn về kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Phạm vi áp dụng chuẩn mực

6. Chuẩn mực này áp dụng đối với: việc kiểm soát chất lượng trong hoạt động kiểm toán và các công việc có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; tất cả các cuộc kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; các Kiểm toán viên nhà nước và các đối tượng khác tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Nguyên tắc sử dụng thuật ngữ trong chuẩn mực

7. Thuật ngữ sử dụng trong Chuẩn mực này được định nghĩa giống như trong các chuẩn mực kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành.

NỘI DUNG CHUẨN MỰC

8. Hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán bao gồm sáu yếu tố sau:

- (i) Trách nhiệm của Người đứng đầu về chất lượng hoạt động kiểm toán;
- (ii) Yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp;
- (iii) Điều kiện đảm bảo tiến hành cuộc kiểm toán;
- (iv) Nguồn nhân lực;
- (v) Thực hiện hoạt động kiểm toán;
- (vi) Giám sát.

Trách nhiệm của Người đứng đầu về chất lượng hoạt động kiểm toán

Nguyên tắc

9. Kiểm toán nhà nước xây dựng các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng kiểm toán trên cơ sở đảm bảo, duy trì và nâng cao chất lượng trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và để thúc đẩy văn hóa nội bộ nhận thức rằng chất lượng là rất quan trọng khi thực hiện tất cả các công việc. Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm thành lập và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Hướng dẫn cụ thể

10. Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm chỉ đạo về toàn bộ hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

11. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chuẩn

mục, quy chế và các quy định khác về kiểm soát chất lượng kiểm toán.

12. Đơn vị và cá nhân được Tổng Kiểm toán nhà nước giao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán phải đảm bảo có đủ kinh nghiệm, năng lực phù hợp và có quyền hạn cần thiết để thực hiện trách nhiệm đó.

13. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của các cuộc kiểm toán do đơn vị chủ trì và các nhiệm vụ khác có liên quan trong phạm vi các nhiệm vụ được giao.

14. Trưởng Đoàn kiểm toán chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm về chất lượng của cuộc kiểm toán.

15. Tổ trưởng Tổ kiểm toán tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Tổ kiểm toán trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.

16. Kiểm toán viên nhà nước và các đối tượng khác tham gia vào hoạt động kiểm toán đều phải có trách nhiệm đối với chất lượng của công việc được phân công thực hiện và phải tuân thủ các chính sách, thủ tục kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán nhà nước khuyến khích trao đổi các quan điểm hoặc những vấn đề về kiểm soát chất lượng kiểm toán, phản ánh các ý kiến về hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Đẩy mạnh văn hóa nội bộ về chất lượng

17. Kiểm toán nhà nước xây dựng các chính sách và thủ tục để đẩy mạnh văn hóa ghi nhận, khuyến khích và khen thưởng cho các công việc đạt chất lượng cao. Để đạt được văn hóa đó, Người đứng đầu phải nhấn mạnh tầm quan trọng của chất lượng trong mọi hoạt động kiểm toán, kể cả các công việc thuê ngoài bằng các hành động và thông điệp rõ ràng, nhất quán và thường xuyên. Các hành động và thông điệp đó phải luôn nhấn mạnh vào các chính sách, thủ tục kiểm soát chất lượng và yêu cầu phải:

(i) Thực hiện công việc theo các chuẩn mực nghề nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

(ii) Phát hành báo cáo kiểm toán phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

Các hành động và thông điệp này cần được thể hiện trong chiến lược hành động, các văn bản chỉ đạo, điều hành và phổ biến tại các khóa đào tạo, hội thảo, cuộc họp, tọa đàm, báo, tạp chí của Kiểm toán nhà nước. Các hành động và thông điệp này có thể được kết hợp trong các thủ tục đánh giá cán bộ, nhân viên để có thể hỗ trợ và củng cố quan điểm về tầm quan trọng của chất lượng và cách thức để đạt được chất lượng.

18. Để đẩy mạnh văn hóa nội bộ về chất lượng, điều đặc biệt quan trọng với Người đứng đầu là phải nhận thức rằng yêu cầu hàng đầu trong chiến lược phát triển và hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước là phải đảm bảo chất lượng của tất cả các công việc cho dù thực hiện trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Người đứng đầu phải thể hiện là tấm gương điển hình về văn hóa nội bộ về chất lượng. Những công việc cần thực hiện để đẩy mạnh văn hóa nội bộ về chất lượng bao gồm:

(i) Xây dựng các chính sách và thủ tục về đánh giá hiệu quả thực hiện công việc, chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến đối với Kiểm toán viên nhà nước để chứng minh chất lượng là ưu tiên hàng đầu của Kiểm toán nhà nước;

(ii) Phân công trách nhiệm quản lý sao cho lợi ích vật chất không chi phối đến chất lượng công việc thực hiện;

(iii) Cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần thiết cho việc xây dựng và thực thi các chính sách, thủ tục kiểm soát chất lượng kiểm toán để duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán.

19. Các chính sách và thủ tục về kiểm soát chất lượng kiểm toán phải được công bố, phổ biến một cách đầy đủ, rõ ràng đến Kiểm toán viên nhà nước và các đối tượng khác tham gia vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp

Nguyên tắc